

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11; Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030 và tiếp tục kế thừa những kết quả đạt được của Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2855/BNV-CTTN&BDG ngày 27/3/2026 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2026.

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.
- Tăng cường nhận thức, trách nhiệm và sự tham gia của các cấp, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong thực hiện bình đẳng giới, góp phần thu hẹp khoảng cách giới, tiến tới thực hiện bình đẳng thực chất giữa nam và nữ.
- Tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy sự tiến bộ của phụ nữ, phát huy vai trò, tiềm năng và sự đóng góp của phụ nữ trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.
- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ.
- Bảo đảm lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng, thực hiện các chương trình, dự án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2026 - 2030.
- Thường xuyên theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đề xuất các giải pháp phù hợp để đạt được mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Từng bước xoá bỏ tư tưởng định kiến về giới, bảo đảm bình đẳng giới thực chất giữa nam và nữ; thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Phần đầu đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt khoảng 45% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 30% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Phần đầu đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2030 đạt 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 104 - 107 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm xuống dưới 42/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống dưới 18 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Phần đầu đến năm 2030 có ít nhất một cơ sở y tế tuyến tỉnh cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân và được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2026 trở đi.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt từ 50% trở lên. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 35% vào năm 2030.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phân đầu đến năm 2030, có ít nhất 80% dân số trong độ tuổi quy định được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2026 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2026 trở đi 100% xã, phường phân đầu mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Duy trì đạt 100% Báo và Phát thanh, Truyền hình trên địa bàn tỉnh có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.

(Kèm theo Phụ lục lộ trình thực hiện các mục tiêu của Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 – 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Giải pháp chung

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

b) Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp

luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong toàn xã hội, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.

Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 đến ngày 15/12.

đ) Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh.

e) Chủ động, tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực bình đẳng giới.

2. Giải pháp chủ yếu cho từng mục tiêu cụ thể

a) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 1 (trong lĩnh vực chính trị)

- Nâng cao vai trò lãnh đạo và lồng ghép giới trong công tác cán bộ: Tăng cường trách nhiệm của các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các cấp ủy Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp; Chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở một số ngành đặc thù; thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp.

- Quy hoạch, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao: Hàng năm rà soát, bổ sung cán bộ nữ vào quy hoạch giai đoạn 2026 - 2030; chú trọng phát hiện nhân tố trẻ có năng lực; thực hiện lộ trình đào tạo, bồi dưỡng phù hợp; thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm tại các đơn vị có tỷ lệ nữ trên 30% nhưng chưa có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới: Tuyên truyền nâng cao nhận thức về giới, xóa bỏ các định kiến, quan niệm lạc hậu; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đơn vị.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra: Tổ chức thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới và các quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm tại các đơn vị, địa phương.

b) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2 (trong lĩnh vực kinh tế, lao động)

- Tăng cường nguồn lực, hạ tầng thông tin và kết nối cung - cầu lao động: Tập trung nguồn lực và cơ sở hạ tầng cho các cơ sở đào tạo nghề, Trung tâm dịch vụ việc làm trên địa bàn tỉnh trong việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm. Phát huy vai trò,

chức năng của hệ thống thông tin về thị trường lao động; xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính; nâng cao chất lượng các sản phẩm dịch vụ làm, hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối doanh nghiệp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp dựa trên nguyên tắc bình đẳng giới.

- Đảm bảo bình đẳng giới trong tiếp cận các nguồn lực kinh tế và công nghệ: Đảm bảo các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường lao động, thông tin về luật pháp, chính sách. Tạo cơ hội bình đẳng về cơ hội cho phụ nữ tham gia sản xuất kinh doanh; hỗ trợ và tạo điều kiện để phụ nữ tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua các chương trình, dự án.

- Hoàn thiện chính sách đặc thù, thu hút đầu tư và tăng cường quản lý nhà nước: Tham mưu triển khai các chính sách đặc thù cho lao động là người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới và các chính sách thu hút đầu tư vào các ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ, xuất khẩu lao động. Khuyến khích phát triển các mô hình tạo việc làm bền vững và ưu tiên các lĩnh vực phù hợp với đặc thù giới. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ (về đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, chế độ nghỉ hưu) nhằm đảm bảo tính công bằng và thực thi pháp luật hiệu quả.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện những quy định riêng đối với lao động nữ và bảo đảm bình đẳng giới theo quy định của Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới để bảo đảm các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện nghiêm các quy định về pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới đối với mọi người lao động nói chung và lao động nữ nói riêng.

c) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 3 (trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới)

- Đẩy mạnh công tác truyền thông và vận động xã hội nâng cao nhận thức về bình đẳng giới

+ Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông hướng tới các nhóm đối tượng phù hợp với mục tiêu vận động xã hội, tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em trai, thanh niên nhằm tạo sự thay đổi trong xã hội. Hàng năm, tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến 15/12) phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị, doanh nghiệp.

+ Hàng năm, tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: Đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Nâng cao vai trò của gia đình, cộng đồng, tổ chức đảng và chính quyền cơ sở trong phòng ngừa bạo lực trên cơ sở giới; tăng cường lồng ghép nội dung này với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thiết lập và vận hành hiệu quả các đường dây nóng hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bị bạo lực.

d) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 4 (trong lĩnh vực y tế)

- Tăng cường truyền thông, phổ biến kiến thức và thay đổi nhận thức cộng đồng về bình đẳng giới; xóa bỏ định kiến giới, phân biệt đối xử về giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính; đồng thời vận động nam giới tham gia thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

- Mở rộng mạng lưới dịch vụ, nâng cao năng lực chuyên môn và tiếp cận y tế: Mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản, nghiên cứu thành lập các chuyên khoa phục vụ điều trị chuyên sâu cho các đối tượng bệnh nhân (bao gồm cả người đồng tính, song tính, chuyển giới ...) tại các Bệnh viện tuyến tỉnh. Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận. Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sĩ tại các bệnh viện. Tăng cường chất lượng chỉ đạo tuyến... và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em – kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường đào tạo bác sĩ chuyên khoa nam học tại bệnh viện đa khoa cấp tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các cơ sở y tế: Xử lý các cơ sở y tế tư nhân, phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; Tăng cường kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

đ) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 5 (trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo)

- Bảo đảm tiếp cận giáo dục bình đẳng, hạn chế bỏ học (nhất là trẻ em dân tộc thiểu số, địa bàn khó khăn, vùng ven biển): Tổ chức rà soát tình hình huy động và duy trì sĩ số ở bậc tiểu học và trung học cơ sở (THCS); triển khai truyền thông, vận động đến từng nhóm nguy cơ; phối hợp với chính quyền cơ sở và các đoàn thể hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, góp phần đạt tỷ lệ hoàn thành cấp tiểu học và THCS theo chỉ tiêu.

- Tăng cơ hội học tập, nâng cao trình độ cho nữ (đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý): Lồng ghép chỉ tiêu, ưu tiên nữ trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm (sau đại học, bồi dưỡng quản lý, lý luận chính trị theo quy định); đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp với khả năng ngân sách và nguồn xã hội hóa.

- Lồng ghép kiến thức giới vào hệ thống giáo dục chính quy: Tiếp tục thực hiện đưa chuyên đề về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo

lý luận chính trị. Lồng ghép giới, bình đẳng giới trong giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp; triển khai tài liệu hướng dẫn, tập huấn giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 6 (trong lĩnh vực thông tin, truyền thông)

- Nâng cao năng lực và chuyên môn cho đội ngũ nhân sự truyền thông: Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên thuộc các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Thắt chặt quản lý, kiểm soát và xử lý các nội dung mang định kiến giới: Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm trước khi xuất bản: ngừng cấp phép xuất bản các ấn phẩm có nội dung, hình ảnh mang định kiến giới, đề nghị gỡ bỏ, điều chỉnh trước khi in ấn phát hành. Lập biên bản, kiến nghị hủy bỏ các xuất bản sản phẩm mang định kiến giới đang lưu hành, sử dụng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới: Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và nâng cao vai trò của nam và nữ trong gia đình và xã hội.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Chiến lược và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu được UBND tỉnh giao. Thời gian hoàn thành **trước ngày 20/6/2026** gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để theo dõi).

b) Trên cơ sở nguồn kinh phí được phân bổ hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cân đối, bố trí ngân sách và huy động nguồn lực xã hội hóa để đảm bảo triển khai hiệu quả các nội dung, chỉ tiêu, mục tiêu của Kế hoạch này.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bình đẳng giới theo chức năng, thẩm quyền của cơ, quan, đơn vị, địa phương.

d) Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới gửi về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 10/12 hàng năm.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Tham mưu UBND tỉnh kết nối và huy động các nguồn lực hợp pháp từ các tổ chức quốc tế để thực hiện các dự án, chương trình và kế hoạch thúc đẩy bình đẳng giới.

b) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong truyền thông; tăng cường hợp tác chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

c) Đảm bảo các quyền lợi và điều kiện để công chức nữ tham gia các hoạt động đối ngoại và hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn liên quan đến công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ.

3. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh. Chủ trì phối hợp trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới của tỉnh. Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh, định kỳ tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Tham mưu UBND tỉnh rà soát, kiện toàn nhân sự Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh.

c) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức, triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm. Thực hiện các hoạt động truyền thông điểm của tỉnh, tập trung “Truyền thông số”.

d) Chủ trì, phối hợp tổ chức liên ngành kiểm tra, giám sát về thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ và công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

đ) Rà soát và tham mưu cơ quan có thẩm quyền việc hoàn thiện chính sách liên quan đến công tác bình đẳng giới theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao. Đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

e) Tổ chức tập huấn nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới; Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền và hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

g) Tiếp tục công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách về bình đẳng giới và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới bằng những hình thức trực quan, sinh động như treo pano, áp phích, băng rôn,...

h) Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết Chiến lược và khen thưởng giai đoạn 2026-2030 theo quy định.

i) Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo dõi và báo cáo kết quả triển khai thực hiện mục tiêu 1; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 Kế hoạch này.

4. Sở Tài chính

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào các chương trình, dự án và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm.

b) Trên cơ sở khả năng cân đối của ngân sách địa phương và trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị đề tham mưu bố trí kinh thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

c) Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan đến thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2 Kế hoạch này.

5. Sở Tư pháp

a) Thực hiện thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm lồng ghép vấn đề bình đẳng giới (nếu có).

b) Phối hợp các sở, ngành (khi có yêu cầu) thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do tỉnh ban hành còn hiệu lực nhưng chưa đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới để kiến nghị, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

c) Chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện lồng ghép bình đẳng giới trong công tác trợ giúp pháp lý; tổ chức tập huấn cho người có uy tín, cán bộ đoàn thể ở cơ sở; tổ tập huấn chuyên sâu về kỹ năng kiến thức pháp luật về bình đẳng giới cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý là trợ giúp viên pháp lý và luật sư cộng tác viên; truyền thông về công tác phòng chống bạo lực, bình đẳng giới, đảm bảo sự công bằng trong tiếp cận pháp luật cho mọi đối tượng, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái; tham gia trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng khi cần.

6. Sở Y tế

a) Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế. Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân sâu xa dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh, nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; chủ

động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng lựa chọn giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3, các chỉ tiêu của mục tiêu 4 của Kế hoạch này.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì triển khai tích hợp các nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện lồng ghép các kiến thức, kỹ năng (giáo dục giới tính, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực học đường cho học sinh) vào chương trình ngoại khóa tại các trường học và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo phù hợp với điều kiện của tỉnh.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai mục tiêu 5 Kế hoạch này.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, tuyên truyền giáo dục, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

b) Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản có nội dung định kiến giới, phân biệt đối xử về giới; các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

d) Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

đ) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 Kế hoạch này.

9. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Vận động đồng bào dân

tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó bạo lực trên cơ sở giới.

b) Thực hiện các đề án, chương trình, truyền thông về bình đẳng giới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

10. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích nữ giới tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến kinh nghiệm.

b) Ứng dụng công nghệ số vào việc thu hẹp khoảng cách số giúp phụ nữ ở nông thôn, vùng sâu vùng xa tiếp cận bình đẳng với các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các chương trình giáo dục y tế từ xa.

c) Đẩy mạnh đào tạo, tập huấn kỹ năng số trong kỷ nguyên số (sử dụng smartphone, an toàn thông tin, AI) dành riêng cho phụ nữ và tổ công nghệ số cộng đồng. Ứng dụng hạ tầng số để triển khai các kênh tiếp nhận phản ánh, tuyên truyền về bình đẳng giới và ứng phó bạo lực trên cơ sở giới thông qua các ứng dụng số dùng chung của tỉnh.

11. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp thực hiện các giải pháp nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động nữ trong khu vực nông nghiệp theo Chỉ tiêu 2 của Mục tiêu 2.

b) Đưa nội dung tiêu chí 6.5. “Đảm bảo bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới” thuộc Tiêu chí số 6. “Giảm nghèo và an sinh xã hội” vào việc xét công nhận xã nông thôn mới theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 2558/BNV-CTTN&BDG ngày 20/3/2026 về việc hướng dẫn thực hiện 02 nội dung tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

12. Công an tỉnh

a) Chủ trì, điều tra, xác minh, xử lý nghiêm các hành vi tội phạm liên quan đến bạo lực giới, bạo lực gia đình, quấy rối, xâm hại tình dục; đảm bảo tính răn đe và bảo vệ quyền lợi cho nạn nhân (đặc biệt là phụ nữ và trẻ em).

b) Triển khai có hiệu quả Chương trình phòng, chống mua bán người (mua bán phụ nữ và trẻ em). Chú trọng các hoạt động điều tra, triệt phá các đường dây mua bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới hoặc nội địa.

13. Thanh tra tỉnh

Xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra có thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào các cuộc thanh tra hành chính và chuyên ngành. Chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ, các sở, ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về bình đẳng giới (trong 06 lĩnh vực); đặc biệt hàng năm chú trọng thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách theo Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới đối với doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động nữ, chính sách đối với lao động nữ.

14. Thống kê tỉnh

Thu thập, biên soạn và công bố kịp thời số liệu thuộc Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển giới của tỉnh hàng năm; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh. Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 Kế hoạch này.

15. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắc Lắc

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các chương trình, chuyên mục, chuyên trang, ... có nội dung về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ; kiểm duyệt chặt chẽ các nội dung, hình ảnh, chương trình quảng cáo trước khi phát sóng; gỡ bỏ, loại bỏ các nội dung, thông tin mang định kiến giới, bất bình đẳng giới.

16. Trường Chính trị tỉnh và các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh

16.1. Trường Chính trị tỉnh

a) Thực hiện lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới vào chương trình đào tạo lý luận chính trị và bồi dưỡng ngạch công chức.

b) Tích hợp nội dung bình đẳng giới vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên, nghiên cứu khoa học, biên soạn tài liệu. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ giảng viên về giới và bình đẳng giới để truyền đạt hiệu quả.

16.2. Các trường Đại học, Cao đẳng trực thuộc UBND tỉnh

a) Thực hiện lồng ghép kiến thức giới, bình đẳng giới vào các môn học chung và chuyên ngành.

b) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ, cuộc thi, hội thảo về bình đẳng giới, tạo môi trường thực hành, lan tỏa kiến thức giới cho sinh viên. Hàng năm, tổ chức ít nhất 02 hoạt động có lồng ghép tuyên truyền về giới, bình đẳng giới và phòng ngừa bạo lực giới cho sinh viên.

17. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

a) Thực hiện lồng ghép chỉ đạo thông tin, tuyên truyền về bình đẳng giới thông qua các hội nghị giao ban báo chí, hội nghị báo cáo viên định kỳ và thường kỳ (quý, tháng, năm).

b) Bồi dưỡng kỹ năng truyền thông về bình đẳng giới cho đội ngũ báo cáo viên và báo chí.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức mình chủ động tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân. Tham gia xây dựng chính sách,

pháp luật; giám sát và phản biện xã hội trong việc xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới. Phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, cộng đồng dân cư trong thực hiện bình đẳng giới ở cơ sở.

a) Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bình đẳng giới; thực hiện các hoạt động hỗ trợ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ theo quy định của pháp luật; chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, củng cố đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở.

- Hỗ trợ phụ nữ yếu thế, phụ nữ vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận thông tin, dịch vụ về bình đẳng giới.

- Tăng cường quan hệ đoàn kết, hữu nghị và hợp tác với tổ chức phụ nữ của các tỉnh giáp biên giới thuộc các nước láng giềng. Tuyên truyền, phản bác các thông tin sai lệch về tình hình quyền phụ nữ và bình đẳng giới tại Việt Nam thông qua các kênh đối ngoại nhân dân.

- Phối hợp trong công tác phòng chống buôn bán phụ nữ và trẻ em qua biên giới, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về tái hòa nhập cộng đồng.

- Phối hợp theo dõi, giám sát tình hình thực hiện chính sách pháp luật bình đẳng giới, phát hiện và kiến nghị xử lý những trường hợp vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

b) Liên đoàn Lao động tỉnh

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới trong công nhân, người lao động tại các doanh nghiệp. Phối hợp Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ tại doanh nghiệp, đặc biệt là phòng, chống quấy rối tình dục nơi làm việc. Phối hợp giám sát việc thực hiện chính sách đối với lao động nữ; bảo đảm môi trường làm việc an toàn, thân thiện, không có bạo lực và phân biệt đối xử giới.

c) Tỉnh đoàn Đắk Lắk

Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới thông qua mạng xã hội và các kênh của Đoàn thanh niên nhằm xóa bỏ định kiến giới trong thanh thiếu nhi. Trang bị kiến thức về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; bạo lực gia đình, bạo lực học đường, xâm hại tình dục, ... cho đoàn viên là học sinh, sinh viên tại các trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Lồng ghép bình đẳng giới vào công tác Đoàn trong đó đặc biệt chú trọng đưa các chỉ tiêu về bình đẳng giới vào chương trình hành động hàng năm, tập trung nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Đoàn về quản lý nhà nước liên quan đến thanh niên và bình đẳng giới. Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong truyền thông thay đổi hành vi; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, không định kiến giới.

19. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Chủ động huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với chương trình, hoạt động khác có liên quan tại địa phương, bảo đảm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

b) Bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới; chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đặc biệt trong lồng ghép thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới và lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định, triển khai chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, tổ chức tổng kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Vụ CTTN&BDG (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- Thống kê tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các trường ĐH, CĐ trực thuộc UBND tỉnh;
- Báo, Phát thanh và Truyền hình Đắk Lắk;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng: TH; HCQT; KGVX; TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NV_(LN_10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ